

Số: 1246/QĐ-TCTHADS

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế công khai thông tin về việc**  
**không chấp hành án hành chính**

**TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án;

Căn cứ Quyết định số 61/2014/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự trực thuộc Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Nghiệp vụ 3, Tổng cục Thi hành án dân sự,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế công khai thông tin về việc không chấp hành án hành chính".

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Tổng cục, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Tổng cục, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

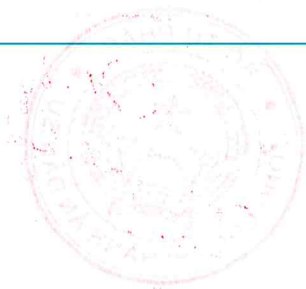
**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Trần Tiến Dũng (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử Tổng cục THADS (để đăng tải);
- Lưu: VT, NV3.

**Q. TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Mai Lương Khôi**



## QUY CHẾ

**Công khai thông tin về việc không chấp hành án hành chính**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1246/QĐ-TCTHADS ngày 27 tháng 12 năm 2017  
của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự)

### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

###### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc đăng tải, sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, quản lý hoạt động công khai thông tin về việc không chấp hành án hành chính theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án (sau đây gọi là Nghị định số 71/2016/NĐ-CP).

###### 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị trực thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự, các cơ quan thi hành án dân sự; công chức, người lao động thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án dân sự.

##### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. *Công khai thông tin về việc không chấp hành án hành chính* là việc các cơ quan thi hành án dân sự đăng tải Quyết định buộc thi hành án hành chính trên Trang thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền theo dõi của Cục và Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc; đồng thời tích hợp trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thi hành án dân sự và Cổng thông tin điện tử Chính phủ đối với các vụ việc người phải thi hành án là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 71/2016/NĐ-CP.

2. *Quyết định buộc thi hành án hành chính* là Quyết định buộc thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính do Tòa án đã xét xử sơ thẩm ban hành trên cơ sở đơn yêu cầu của người được thi hành án sau khi hết thời hạn tự nguyện thi hành án quy định tại điểm b khoản 2 Điều 311 Luật tố tụng hành chính năm 2015 mà người phải thi hành án không tự nguyện thi hành.

3. *Vụ việc thi hành án hành chính thuộc thẩm quyền theo dõi của Cục Thi hành án dân sự* là vụ việc thi hành các bản án, quyết định của Tòa án về vụ án



hành chính mà Tòa án cùng cấp với Cục Thi hành án dân sự trên địa bàn đã xét xử sơ thẩm.

4. *Vụ việc thi hành án hành chính thuộc thẩm quyền theo dõi của Chi cục Thi hành án dân sự* là vụ việc thi hành các bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính mà Tòa án cùng cấp với Chi cục Thi hành án dân sự trên địa bàn đã xét xử sơ thẩm.

5. *Tích hợp trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thi hành án dân sự và Cổng thông tin điện tử Chính phủ* là việc thực hiện các thao tác kỹ thuật trên Trang thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự để đồng thời đăng tải thông tin về việc không chấp hành án hành chính trên Trang thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự, Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thi hành án dân sự và Cổng thông tin điện tử Chính phủ.

6. *Đơn vị đầu mối* là đơn vị trực thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự hoặc thuộc Cục Thi hành án dân sự được Tổng cục trưởng và Cục trưởng phân công thực hiện các nhiệm vụ công khai thông tin về việc không chấp hành án, gồm:

a) Đơn vị đầu mối ở Tổng cục là Vụ Nghiệp vụ 3 hoặc Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin;

b) Đơn vị đầu mối ở các Cục Thi hành án dân sự là Văn phòng hoặc Phòng chuyên môn khác được Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự phân công.

### **Điều 3. Nguyên tắc công khai thông tin về việc không chấp hành án hành chính**

1. Việc công khai thông tin về việc không chấp hành án hành chính phải bảo đảm chính xác, minh bạch, đầy đủ nội dung, đúng hình thức và thời gian pháp luật quy định.

2. Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự chịu trách nhiệm về tính chính xác giữa Quyết định buộc thi hành án hành chính với nội dung công khai.

3. Không đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự, Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thi hành án dân sự đối với các Quyết định buộc thi hành án hành chính có nội dung thuộc danh mục bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

---

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 4. Nội dung, hình thức công khai thông tin**

1. Nội dung công khai thông tin về việc không chấp hành án hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 71/2016/NĐ-CP, gồm:

a) Tên, địa chỉ của người phải thi hành án;



b) Số, ngày, tháng, năm và tên Tòa án ra Quyết định buộc thi hành án hành chính;

c) Nghĩa vụ phải thi hành.

2. Thông tin về việc không chấp hành án hành chính được công khai bằng hình thức đăng tải tại mục “*Thông tin về việc không chấp hành án hành chính*” trên Trang thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự và mục “*Quản lý thi hành án hành chính/Thông tin về việc không chấp hành án hành chính*” trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thi hành án dân sự và Cổng thông tin điện tử Chính phủ đối với các vụ việc người phải thi hành án là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

#### **Điều 5. Trình tự, thủ tục công khai thông tin**

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định buộc thi hành án hành chính, cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kiểm tra, đối chiếu các thông tin trong Quyết định buộc thi hành án hành chính với bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính và tùy từng trường hợp cụ thể, thực hiện các công việc sau đây:

a) Trường hợp cơ quan thi hành án dân sự chưa nhận được bản án, quyết định của Tòa án thì đề nghị Tòa án đã ra bản án, quyết định thực hiện chuyển giao theo quy định tại Điều 196 và Điều 244 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Trường hợp Quyết định buộc thi hành án hành chính có sai sót rõ ràng so với bản án, quyết định của Tòa án thì cơ quan thi hành án dân sự thông tin lại cho Tòa án đã ra Quyết định buộc thi hành án hành chính biết và điều chỉnh.

Hết thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định buộc thi hành án hành chính mà chưa nhận được bản án, quyết định hoặc văn bản điều chỉnh của Tòa án có thẩm quyền thì cơ quan thi hành án dân sự vẫn thực hiện việc công khai thông tin cho đến khi có căn cứ sửa đổi, bổ sung hoặc căn cứ chấm dứt công khai quy định tại Điều 6, Điều 7 Quy chế này.

b) Trường hợp bản án, quyết định đã được thi hành xong thì không thực hiện việc công khai thông tin.

c) Trường hợp bản án, quyết định chưa thi hành xong thì việc công khai thông tin được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này. Đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền theo dõi của Chi cục Thi hành án dân sự thì Chi cục Thi hành án dân sự có trách nhiệm lập danh sách người phải thi hành án không chấp hành án (theo Phụ lục đính kèm) và gửi về địa chỉ email của Tổ biên tập Trang thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự để thực hiện đăng tải.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày lập danh sách người phải thi hành án không chấp hành án hoặc kể từ ngày nhận được danh sách do Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc gửi, Cục Thi hành án dân sự thực hiện đăng tải tại mục



*“Thông tin về việc không chấp hành án hành chính”* trên Trang thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền theo dõi của Cục và Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc; đồng thời thực hiện thao tác tích hợp hoặc gửi tệp tin về địa chỉ email của Ban biên tập để thực hiện đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thi hành án dân sự và Cổng thông tin điện tử Chính phủ đối với các vụ việc người phải thi hành án là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

3. Khi nhận được danh sách người phải thi hành án không chấp hành án hành chính do Cục Thi hành án dân sự gửi, ngay trong ngày làm việc, Tổng cục Thi hành án dân sự thực hiện đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thi hành án dân sự tại mục *“Quản lý thi hành án hành chính/Thông tin về việc không chấp hành án hành chính”* đối với các vụ việc người phải thi hành án là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

4. Việc tích hợp, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ đối với các vụ việc người phải thi hành án là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được thực hiện theo Quy chế của Cổng thông tin điện tử Chính phủ.

#### **Điều 6. Sửa đổi, bổ sung nội dung công khai**

Khi nhận được thông tin điều chỉnh Quyết định buộc thi hành án hành chính của Tòa án có thẩm quyền hoặc phát hiện nội dung thông tin đã công khai có sai sót, thì cơ quan thi hành án dân sự, Tổng cục Thi hành án dân sự có trách nhiệm kiểm tra và thực hiện ngay việc điều chỉnh, đề nghị điều chỉnh các thông tin đã công khai, bảo đảm tính chính xác.

#### **Điều 7. Chấm dứt việc công khai thông tin**

1. Đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền theo dõi của Chi cục Thi hành án dân sự thì trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo về kết quả thi hành án xong của cơ quan phải thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự gửi đề nghị chấm dứt công khai thông tin về việc không chấp hành án hành chính về địa chỉ email của Tổ biên tập Trang thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo về kết quả thi hành án xong của cơ quan phải thi hành án đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền theo dõi của Cục Thi hành án dân sự hoặc ngay trong ngày nhận được đề nghị chấm dứt công khai thông tin của Chi cục Thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự thực hiện chấm dứt công khai thông tin đã đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự; đồng thời tích hợp hoặc gửi đề nghị chấm dứt công khai thông tin về việc không chấp hành án hành chính về địa chỉ email của Ban biên tập Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thi hành án



dân sự đối với các vụ việc người phải thi hành án là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

3. Trên cơ sở đề nghị chấm dứt công khai thông tin của Cục Thi hành án dân sự, Tổng cục Thi hành án dân sự thực hiện ngay việc chấm dứt công khai thông tin về việc không chấp hành án hành chính trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thi hành án dân sự theo quy định.

4. Việc chấm dứt công khai thông tin đã đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ đối với các vụ việc người phải thi hành án là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được thực hiện theo Quy chế của Cổng thông tin điện tử Chính phủ.

#### **Điều 8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc công khai thông tin của người phải thi hành án không chấp hành án hành chính**

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về công khai thông tin của người phải thi hành án không chấp hành án hành chính được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo trong thi hành án hành chính.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 9. Trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Tổng cục**

1. Vụ Nghiệp vụ 3 có trách nhiệm:

a) Tham mưu, giúp Lãnh đạo Tổng cục hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra hoạt động công khai thông tin về việc không chấp hành án hành chính đối với các cơ quan thi hành án dân sự theo quy định tại Nghị định 71/2016/NĐ-CP và Quy chế này;

b) Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin và các đơn vị có liên quan thuộc Tổng cục tham mưu giúp Lãnh đạo Tổng cục trong việc thực hiện công khai thông tin về việc không chấp hành án hành chính trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ;

c) Thực hiện báo cáo về công khai thông tin của người phải thi hành án không chấp hành án hành chính theo quy định tại Nghị định số 71/2016/NĐ-CP.

2. Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, đăng tải, sửa đổi, bổ sung, chấm dứt công khai thông tin về việc không chấp hành án hành chính trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thi hành án dân sự đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định tại Nghị định 71/2016/NĐ-CP và Quy chế này;



b) Thống kê về việc công khai thông tin của người phải thi hành án không chấp hành án hành chính theo quy định tại Nghị định số 71/2016/NĐ-CP và phối hợp với Vụ Nghiệp vụ 3 thực hiện nhiệm vụ nêu tại điểm c khoản 1 Điều này;

c) Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất các giải pháp bảo đảm kinh phí, điều kiện kỹ thuật, dung lượng đường truyền, phần mềm hỗ trợ thực hiện công khai thông tin của người phải thi hành án không chấp hành án hành chính.

#### **Điều 10. Trách nhiệm của Cục Thi hành án dân sự**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc thực hiện các thủ tục công khai thông tin về việc không chấp hành án hành chính theo quy định tại Nghị định số 71/2016/NĐ-CP và Quy chế này.

2. Tiếp nhận, kiểm tra, đăng tải, sửa đổi, bổ sung, chấm dứt việc công khai thông tin của người phải thi hành án không chấp hành án hành chính tại Trang thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định tại Nghị định số 71/2016/NĐ-CP và Quy chế này.

Trường hợp phát hiện việc công khai thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thi hành án dân sự có sai sót thì kịp thời báo cáo về Tổng cục Thi hành án dân sự (Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin) để sửa đổi, bổ sung theo Quy chế này.

3. Thực hiện báo cáo, thống kê liên quan đến công khai thông tin của người phải thi hành án không chấp hành án theo quy định tại Nghị định số 71/2016/NĐ-CP.

4. Phân công nhiệm vụ và hướng dẫn phối hợp giữa các đơn vị thuộc Cục Thi hành án dân sự và các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc thực hiện các công việc liên quan đến công khai thông tin của người phải thi hành án không chấp hành án hành chính theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

5. Phối hợp với Tòa án nhân dân đã ra quyết định buộc thi hành án hành chính và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc công khai thông tin về việc không chấp hành án hành chính.

#### **Điều 11. Trách nhiệm của Chi cục Thi hành án dân sự**

1. Tiếp nhận, kiểm tra, lập danh sách và gửi đầy đủ thông tin, tệp tin về Cục Thi hành án dân sự để thực hiện đăng tải, sửa đổi, bổ sung, chấm dứt việc công khai thông tin theo quy định tại Quy chế này.

Trường hợp phát hiện việc công khai thông tin trên Trang thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự và Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thi hành án dân sự có sai sót thì kịp thời báo cáo về Cục Thi hành án dân sự hoặc Tổng cục Thi hành án dân sự (Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin) để sửa đổi, bổ sung theo Quy chế này.



2. Thực hiện báo cáo, thống kê liên quan đến công khai thông tin của người phải thi hành án không chấp hành án hành chính theo quy định tại Nghị định số 71/2016/NĐ-CP.

3. Phối hợp với Tòa án nhân dân đã ra quyết định buộc thi hành án hành chính và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc công khai thông tin về việc không chấp hành án hành chính.

#### **Điều 12. Tổ chức thực hiện**

1. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan thi hành án dân sự, đơn vị trực thuộc Tổng cục kịp thời báo cáo để Tổng cục Thi hành án dân sự xem xét, giải quyết.

2. Vụ Nghiệp vụ 3 có trách nhiệm giúp Lãnh đạo Tổng cục kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy chế này. /.

**Q. TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Mai Lương Khôi**



---

---